

TRƯƠNG TỬU

# KHI CHIẾC YÊM ROI XUỐNG

ĐĂNG TỜ LỊCH

PHẨM THỰC

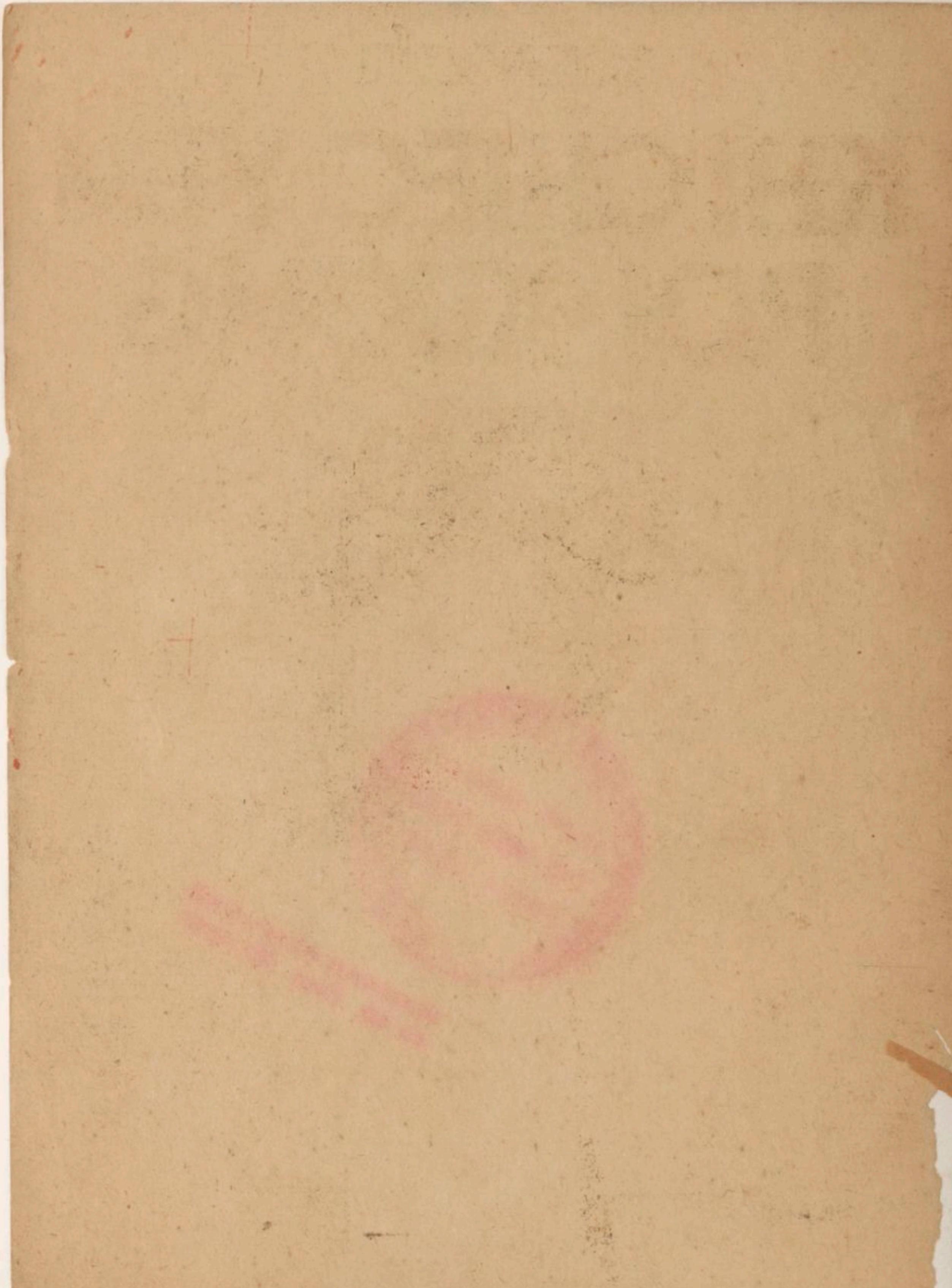
Nº 26153

320 TÙ G

Thứ 5

150 Khoa

955



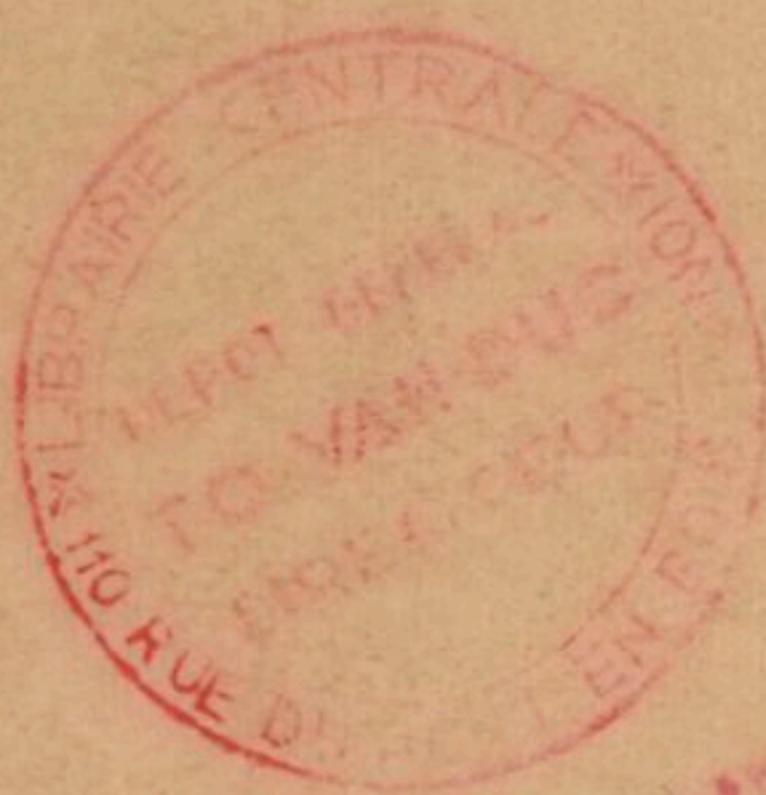
DEPOT LEGAL  
• INDOCHINE •

Nº 26153

TRƯƠNG-TÙU

# KHI CHIẾC YẾM RƠ'I XUỐNG

TIỂU-THUYẾT



MINH - PHƯƠNG XUẤT - BẢN

15 A, Cité Văn-Tân, Hanoi

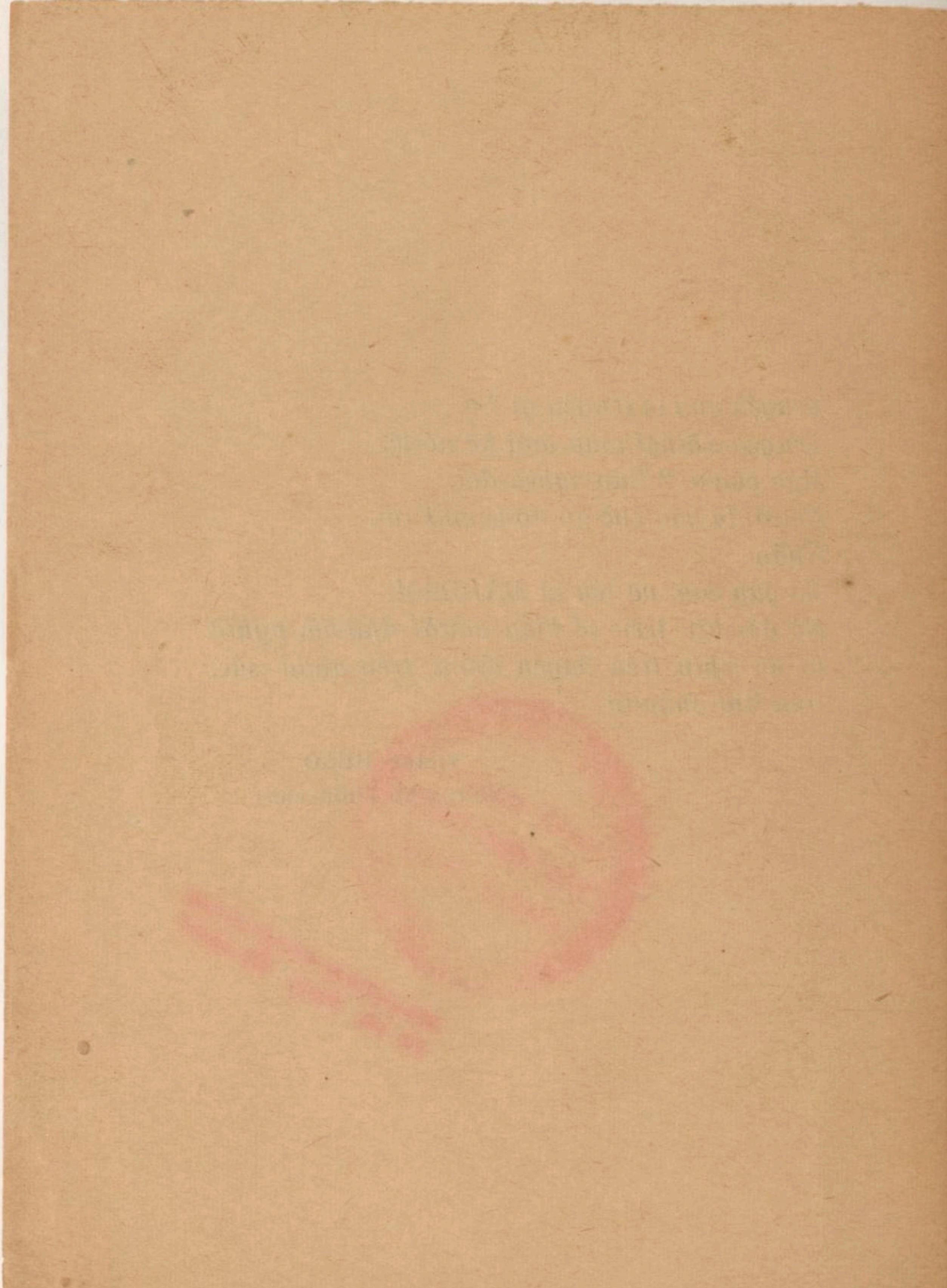
МІСТІЧНОІНІ  
ФОТОДІАГНОСТИ



Санкт-Петербург

*Truyện này là truyện gì ?  
Truyện xã-hội mua một kẻ nô-lệ.  
Mua của ai ? Của nghèo-dối...  
Người ta bảo chế-độ nô-lệ mất rồi.  
Nhầm.  
Nó vẫn còn, và tên là MÃI-DÂM.  
Nó đè-chiếu trên sổ kiếp người đàn-bà, nghĩa  
là đè-chiếu trên duyên thắm, trên nhan-sắc,  
trên tình mẫu-tử.*

Victor HUGO  
(Những kẻ khốn-nạn)



# I

Tôi ở rạp chiếu bóng bước ra, tâm-thần còn xúc-dộng. Phim *Naples au baiser de feu* vừa gieo vào trí-não tôi một ý-tưởng buồn thảm. Tôi đã quên hình-ảnh và giọng hát của anh chàng phiêu dâng Tino. Trước mắt tôi chỉ còn phảng-phất bóng-dáng trơ-trên của người gái dĩ trong tích truyện. Rồi tôi liên-tưởng đến nghề dĩ ở xứ này...

Cách đây ba năm, tôi đã có dịp ở thuê một căn gác giữa phố Khâm-Thiên. Bên phải tôi, nhà cô đầu; bên trái, nhà cô đầu; trước mặt, nhà cô đầu. Ngay đến tùng dưới nhà tôi — một hiệu tạp hóa nhỏ — cũng là chỗ lui tới hàng ngày của cô đầu.

Nhờ vậy, tôi thường lân-la trò-truyện với các người đàn-bà truy-lạc ấy. Trong những phút thân mật, họ đã kể cho tôi nghe, không sượng-sùng, không ngần-ngại, tất cả những cực-khổ âm-thầm của nghề ca-kỹ. Thỉnh thoảng, giữa những lời

tâm-sự, họ đã vô tình bộc-lộ nhiều tính-tình lả lùng đáng cho nhà tâm-lý-học nghiên-cứu kỹ càng.

Dần dần, sự quen-thuộc đã giúp tôi nom rõ đời sống thực của hạng đàn-bà đau khổ ấy. Tôi đã xem họ quây-quần ở ngoài sân, tô son điếm-phấn để lát nữa phụng-sự những nhu-cầu phúc tạp của kẻ mua vui.

Tôi đã đứng nhìn họ súm sùm ngồi ăn cơm, uèle-oải như những kẻ nô-lệ chán cái đời tẻ ngắt của mình.

Tôi đã thấy họ cười đùa, nghịch ngợm với nhau trong những giờ nhàn rỗi. Và tôi cũng đã nghe vắng từ góc buồng só bếp đưa ra những tiếng khóc sụt-sùi của hạng người hình như vô-tư-lự ấy.

Không phải họ khóc với quan-viên trên chiếc đệm để làm tiền. Những lúc khóc thút thít với một tình-lang trong buồng vắng, có thể họ hoàn toàn giả dối.

Nhưng khi thấy họ đứng thồn-thứ nghẹn ngào một mình bên khe cửa hay cạnh một vại nước thì ta phải nhận rằng đó là nước mắt của những người đang đau khổ ê-chề.

Dù không muốn tiêu-thuyết-hóa một cuộc đời tự nó đã lâm-ly, ai-oán trăm nghìn lần hơn

những pho tiêu-thuyết bi-thống nhất, ta cũng phải tin rằng số-kiếp người đàn-bà truy-lạc là hình-thức đau buồn nhất của sự trầm-luân.

Những lúc tiếp-xúc với đời sống của các người đàn-bà sầu khồ ấy, cũng như hôm nay hồi sau khi xem phim *Naples au baiser de feu*, tôi thấy nổi bật lên trong mớ cảm-tưởng hỗn-độn của tôi một vài dấu hỏi hoài-nghi.

Tại sao những người đàn-bà cùng khổ kia không thoát-ly đời sống đọa lạc của họ ?

Có bao giờ họ ao-ước rời bỏ cảnh-ngộ đau thương của họ không ?

Và, nếu mạnh bạo thoát-ly, họ có thể trở lại cái đời lương-thiện của những người đàn-bà khác được không ?

Tôi cũng biết đã có một số đàn bà truy-lạc liều thí nghiệm sự thoát-ly ấy. Thì kết-quả của thí nghiệm này ra sao ?

Tôi vừa thủng-thỉnh bước trên vỉa hè phố Chợ Hòm, vừa băn-khoăn tìm kiếm câu trả lời cho những dấu hỏi ấy...

Trời rét như cắt. Sương mù xuống ướt cả mặt đường. Kéo cổ áo ba-đờ-xuy che kín gáy, tôi tra hai tay vào túi, lặng lẽ bước trong đêm khuya.

Phố xá vắng tanh vắng ngắt. Một vài chiếc xe kéo rải rác giữa đường, chờ khách.

Tôi đánh diêm chàm píp hút. Khói nóng làm lồng ngực tôi khoan-khoái. Lúc này tôi tưởng đã tìm được một bạn tri-kỷ ở rúm thuốc lá âm-ỉ cháy trong lòng píp.

Một tiếng ho khan và gắt ở phía trước làm tôi ngưng đầu, đề ý đến một bóng người đàn-bà. Thiếu-phụ đi cách trước tôi chừng hai mươi thước, tay giắt một đứa trẻ độ bầy tám tuổi. Hình như hai mẹ con cũng vừa ở rạp chiếu bóng ra, mà vì vô ý tôi không trông thấy.

Thiếu-phụ người gầy, tầm thước, thu hình trong một cái áo măng-tô, không rõ là màu gì. Cồ quấn một chiếc khăn châle.

Đứa trẻ mặc bộ quần áo rét kiều linh thủy.

Có vài tên phu xe mời thiếu-phụ nhưng đều bị từ chối.

Tôi rảo bước.

Tôi tò-mò muốn nhìn rõ mặt người đàn-bà thích đi trong sương gió ấy.

Nhưng khi gần đi tới thiếu-phụ, tôi tự-nhiên muốn chậm bước. Nàng có một dáng-điệu dài-các làm tôi hết nghi-ngờ về địa-vị xã-hội của nàng.

Giữa lúc ấy, thiếu-phụ giắt đứa trẻ đi rẽ sang hè bên phải và bước vào một hiệu cao lầu khách. Ánh sáng đèn điện thẳng chiếu vào mặt nàng mà tôi chỉ trông thoáng thấy hình nghiêng.

Tôi giật mình.

Người đàn-bà ấy, tôi trông quen quen. Hình như tôi đã gặp nàng rất nhiều lần.

Tôi liền rẽ sang hè, vào hiệu cao-lâu khách. Nàng đã ngồi ở bàn tận cùng gian phòng, quay lưng ra. Đứa trẻ ngồi trên ghế đối diện nàng, tay đang mân-mó chiếc bánh ngọt trong đĩa.

Không muốn sỗ-sàng, tôi trọn một chỗ ngồi ở mé bên ngoài. Tôi ngồi, quay mặt vào, ở ngay đia lối đi. Lát nữa, thiếu-phụ trở ra, thế nào cũng nhìn thấy tôi.

Hiệu cao-lâu cũng vắng lắm. Mấy tên hầu sáng ngồi uể-oải ở các só tường, buồn thiu. Ngoài công-toa, một cô gái khách đọc truyện kiếm-hiệp.

Thỉnh thoảng, tôi lại nghe thấy tiếng ho khan của thiếu-phụ. Nàng uống một cốc sữa xúc-cu-la, có vẻ mệt nhọc. Còn đứa nhỏ thì và ngồi một bát mì thập-cẩm.

Tôi điềm-tĩnh ngồi uống cà-phê, hút thuốc lá. Đồng hồ của hiệu cao-lâu điềm một giờ. Hai vai thiếu-phụ động nhẹ nhè. Nàng rút mùi xoa lau miệng và tay cho đứa trẻ, dục nó đứng dậy về.

— Mẹ mua bánh để về con ăn đi.

Thiếu-phụ gắt :

— Thôi ! đêm rồi còn ăn gì bánh ngọt lại đau bụng.

Đứa trẻ ngoan-ngoãn đứng dậy, không nói gì. Thiếu-phụ gọi hồn-sáng tính tiền rồi giặt con, đi trở ra.

Tôi không nhầm.

Người đàn bà này, tôi quen biết.

Nàng vừa đi đến bàn tôi ngồi thì thốt ra một tiếng khẽ :

— Anh !

Tôi cũng buột miệng :

— Kìa ! Chị Hậu !

Thiếu-phụ quay bảo đứa trẻ :

— Hảo, chào bác đi.

Đứa trẻ nhanh-nhẫu chắp tay, cúi đầu :

— Lạy bác ạ.

Tôi xoa đầu nó và ôm nó vào lòng.

— Sao tôi nghe nói chị đi Saigon đã lâu ?

— Em cũng mới về.

Tôi tính tiền, trả nhà hàng rồi cùng thiếu-phụ và Hảo ra phố.

— Chị đi đâu mà về khuya thế ?

— Em đưa cháu đi coi chiếu bóng.

— Chị cũng ở gần đây ?

— Vâng. Mời anh lại chơi. Chỉ có mình em với cháu thôi. Anh đi đâu mà lâu lăm bây giờ em mới gặp ?

— Tôi vẫn ở nhà-quê, thỉnh thoảng mới ra Hanoi.

— Anh lại chơi đằng em đi. Anh còn định về tận đâu nữa ?

— Vâng, cũng được,

Tôi nhận lời lại chơi nhà thiếu-phụ là vì tính tò mò muốn hiểu đời sống hiện-thời của nàng.

Hậu đã là vợ một người bạn tôi.

Sao hiện giờ nàng lại chỉ ở có một mình với đứa con ?

Hay nàng đã bỏ chồng để trở lại cuộc đời phiêu-dâng ?

## II

**B**ốn năm về trước, Hậu còn là một đào hát ở tỉnh Thanh. Tôi được biết nàng cũng chỉ do một tối đi chơi để giết cái buồn của người lữ-thú nơi tỉnh xép.

Dạo hè năm ấy, anh Thuyết và tôi ra Sầm-sơn tắm biển. Thuyết là một thanh-niên đàng-điếm lấy sự ăn hàng ngủ quán làm lạc thú của đời sống.

Trước khi ra Sầm-sơn, chúng tôi ở lại Thanh-hóa hai ngày, để đi thăm các bạn hữu. Thết khách Hanoi còn gì hơn mời đi hát ?

Thế là, đêm ấy, chúng tôi và hai anh bạn nữa nghiêm nhiên làm khách hàng của nhà bà Phủ Hiếu. Đây là dinh cơ nguy-nga của một người đàn bà giang-hồ trở về già. Bà Phủ, gặp may lúc tàn xuân lại nương-tựa được vào nơi quyền-quý. Rồi được hưởng cái gia-tài phong-kiến của chồng yêu-mệnh. Nhớ đến nghề xưa và

cũng muốn kiểm chút lời, bà liền mở nhà hát ngay ở dinh-thự của mình. Bà khéo chiêu nạp được dưới quyền bà một số ca-nữ có tài, có sắc, có duyên và lịch-thiệp. Nên nhà bà Phủ từ lâu đã nổi tiếng là nơi hành-lạc cao-sang nhất tỉnh Thanh.

Chúng tôi vào hát, bà và các con em niềm nở đón tiếp vui như hội.

Đùa, cười, pha trò chán, chúng tôi quay cả vào bàn đèn thuốc phiện. Chỉ còn mình anh Thuyết ngồi đập trống. Đào hát là một thiếu-nữ xinh-dep. Mặt trái soan; da trắng mịn-màng. Mắt một mí và lóng lánh. Cặp môi son tươi thắm thỉnh thoảng hé nụ để lộ một hàm răng đen nhánh. Nàng ngồi hát trên sập, hình vóc yêu-diệu và lả lướt như một tẩu liêu. Toàn thân nàng toát ra một sầu-cảm âm-thầm nó đánh dấu một dĩ-vãng đầy đau khổ.

Nàng hát hay lắm. Giọng trong như lọc, khi trầm khi bồng, giót vào tâm-hồn khách đa-tình những mộng-ước vẫn-vơ về yêu đương lâng-mạn. Lại nhờ được cung đàn dịp phách phụ họa vào, giọng nàng càng thấm-thía, gợi khêu một cách thỉnh linh những cảm-giác sói-nồi của người phiêu-dâng.

Người phiêu-dâng mê-mẫn ở đây là Thuyết. Trông nét mặt thẫn-thờ và đôi mắt bàng-khuâng

của anh, tôi đã đoán ngay được anh đang suy-tính, ao-ước cái gì. Anh ngồi đập trống liền ngay cạnh đào hát mà hình như xa vắng không dự gi vào cuộc vui chung của nhà bà Phủ. Tâm - thần anh đang đắm-đuối vào một tình-cảm bồi hồi.

Thuyết yêu người đào hát. Giữa hai chầu trống, anh đã thủ-thỉ cùng tôi cái tình đột-ngột của anh đối với nàng. Và anh kết luận :

— Hình như nàng cũng cảm moa lăm.

Tôi không nói câu nào chỉ mỉm cười biếu-đồng-tinh với Thuyết. Tôi hiểu Thuyết lăm. Tôi đã bầu bạn với anh ngọt mười năm. Thuyết là một người liều-linh và bướng-bỉnh. Anh đã có một ý định thì anh đem thực hiện nó liền. Và không một sức cản-trở nào có thể ngăn anh được. Sau việc có hỏng, anh chỉ tặc lưỡi, không bao giờ phàn-nàn, àn-hận. Anh chỉ biết sống có phút hiện tại. Rồi muốn ra sao thì ra.

Đêm đã hơi khuya. Mỗi người chúng tôi đã có một bạn tri-kỷ để tình-tự. Tiếng cười đã thấy kín đáo. Giọng nói cũng ra chiều uể-oải.

Tôi ngồi ngoài vườn hoa ngắm trăng, nói chuyện gẫu với một ca-nữ.

Trên xập vân chỉ còn Thuyết ngồi đập trống, bên cạnh người đào hát.

Bỗng tiếng trống và tiếng hát im bặt. Tịch-mịch  
chiếm dần dinh-thự bà Phủ Hiếu.

Một giọng ngâm Ồ-Ồ và buồn thảm từ trong nhà  
vắng đưa ra :

*Gặp nhau đêm ấy rồi ly-biéet  
Hoa lại bay theo trận gió ngàn*

Tôi nhận ngay ra giọng ngâm của Thuyết. Tôi  
cảm thấm-thía thấy tất cả cái não-nùng của câu  
thơ anh vừa ngâm bên cạnh *người đàn bà một  
đêm*. Tôi đang bàng khuâng buồn hờ cho người  
bạn đa-tinh thì một tiếng ngâm khẽ và thanh đáp  
lời hai câu thơ :

*Biết đâu trọn đà thử vàng ?  
Biết đâu mà gửi can tràng vào đâu ?*

Cái éo-le của tình yêu cắc-có này tăng thêm  
một bức. Bằng hai câu thơ mượn ở truyện Kiều,  
người đào hát đã tỏ-tinh gắn bó. Thuyết sẽ xử-  
trí ra sao ? Tôi lo thay cho bạn ! Anh vẫn là  
người của các việc điên cuồng chốc lát.

Trong nhà bà Phủ, ngọn đèn dầu đã thế chàn  
ánh đèn điện. Chúng tôi đã sửa soạn đi nghỉ.

Trên xập gụ, vẫn chỉ còn có Thuyết ngồi bên  
người đào hát.

Đồng-hồ gõ hai tiếng.

Giữa cái im lặng âm-u của gian phòng lại nồi lên giọng ngâm khàn-khàn của bạn tôi :

*Uống cho sắc nghiêng nước  
 Sinh phải con nhà nghèo  
 Một sáng bụng thấy đói  
 Trăm năm thân phải liều  
 . . . . .  
 Lăn lóc trong bụi tràn  
 Mòn mỏi bông hoa xuân  
 Một cánh lại một cánh  
 Đời hoa tan tác dần*

Có tiếng thở dài của người đào hát. Rồi câu chuyện tâm-sự của hai người nhỏ dần trong đêm khuya...

Sớm mai, tôi thấy Thuyết mặt mũi bơ phờ như người phiền muộn. Tôi biết chắc anh đã hứa một điều gì với người đào hát. Mà điều hứa ấy đang bắt anh suy-tính.



Cũng mùa thu năm ấy, một buổi tối kia, Thuyết lại chơi tôi. Mặt anh hờn hở. Uống xong chén nước trà, anh châm thuốc hút rồi bảo tôi, giữa những hơi khói thơm phức :

— Tôi bảo cho anh biết một tin mừng. Tôi vừa lấy vợ.

— Thật hay đùa ?

— Ai lại đùa. Chiều mai mời anh lại ăn cơm  
với chúng tôi.

— Lấy người ở đâu ?

Thuyết cười :

— Sao anh ngây-thơ thế ?

Rồi không kịp để tôi hỏi tiếp chuyện cưới vợ  
của anh, Thuyết bắt tay tôi, từ dã và dặn với :

— Nhớ chiều mai nhé.

Tôi ngây-thơ thật.

Người vợ mới cưới của bạn tôi phải đâu xa lạ !

Đó là người đào hát ở tỉnh Thanh.

Tên nàng là Hậu.

### III

Tôi theo Hậu rẽ vào một con đường ở sát chùa Hòa-mã. Căn gác nàng ở có cồng sau đi lên, nên tôi vào, nhà dưới không ai biết cả.

Lên đến gác, Hậu cởi bỏ áo măng-tô treo lên mắc và xin lối tôi đi thu xếp giường cho đứa con nàng ngủ.

Sự bầy-biện trong nhà Hậu đủ chứng-tỏ rằng nàng không được phong-lưu lắm. Một cái giường tay đã cũ kê ở một góc phòng. Một cái tủ đứng. Và một bộ sa-lông đã nhạt màu. Cạnh giường, kê một cái đì-văng có đệm bông.

Hậu mời tôi ngồi rồi ra tủ lấy một chiếc đèn cồn.

- Anh để em pha trà tầu cho anh uống nhé.
- Thôi, chị vẽ vời ra làm gì cho mệt.
- Không sao. Có uống nước thì câu chuyện mới đậm giọng được chứ.

Trông nàng vẫn đẹp như ngày xưa. Nét mặt hoi già đi một chút càng tăng vẻ buồn của nàng. Ngồi nhìn nàng loáy hoáy pha nước, tôi có cảm-tưởng đứng trước một người đàn bà trưởng-giả. Dáng điệu nàng óng chuốt và thần sắc nàng nghiêm-trang như một bậc phu-nhân sinh trưởng nơi quyền-quý.

Tôi chưa dám đường đột hỏi nàng về Thuyết, về hiện-tình sinh-hoạt của nàng.

Tuy vậy, có một điều chắc chắn là nàng đã bỏ Thuyết và lại trở về cảnh giang-hồ, nhưng ở một từng có lẽ cao hơn những từng truy-lạc nàng đã đi qua.

Giót nước mòi tôi uống, nàng nhìn tôi và hỏi :

— Hình như anh đang ngo-ngác không hiểu đời sống hiện thời của em có phải không ?

Tôi trả lời bằng một nụ cười. Nàng nói tiếp :

— Anh ngo-ngác là phải. Em không còn là vợ của Thuyết nữa. Em không còn là vợ của ai nữa. Em sống bây giờ chỉ để nuôi đứa con thơ.

— Thuyết hiện nay...

— Đã hơn năm nay, em không gặp Thuyết đâu và em cũng không có tin-tức gì của Thuyết cả.

— Thuyết... bỏ chị ?

— Không. Em bỏ Thuyết. Mà em không oán hờn gì Thuyết cả. Thuyết chỉ là một người đàn ông như trăm ngàn người đàn ông khác.

Tôi mỉm cười :

— Nghĩa là ?

— Xin lỗi anh nếu em có những ý-kiến đối với đàn ông khang-khác người thường một chút. Em cho rằng bắt buộc một người đàn ông thủy-chung với một người đàn bà là một việc điên rồ. Sự thủy-chung trên súc người đàn ông.

Trong lời nói của Hậu, ẩn một bi-quan đau xót. Đời giang hồ đã reo vào óc nàng những ý-kiến ấy.

— Chị ở với Thuyết được...

— Một năm bảy tháng. Trong ngắn ấy ngày, sự yêu đương chưa chiếm được hai tháng trọn. Còn thì toàn là phụ bạc, cãi cọ, hờn giỗi. Rồi phân-ly. Sự lấy Thuyết là cái thí-nghiệm cuối cùng của đời em. Nhờ ở gần Thuyết mà em hiểu thêm đàn ông nhiều lắm. Bây giờ thì em sợ.

Tôi đã từng nghe nhiều gái giang-hồ than phiền về sự phụ-tình của phái đàn ông. Nhưng tôi chưa nghe ai nói đến đàn ông một cách chua cay và khinh bạc như Hậu. Tôi cũng hiểu thái-độ ấy chỉ là kết-quả của nhiều kinh-nghiệm nàng đã nếm trải trong khi luân-lạc. Nhưng tôi muốn rõ là những kinh-nghiệm gì.

Tôi muốn biết lịch-sử của đời Hậu. Tôi liền nói :

— Nghe chị bình-phẩm đàn ông chúng tôi thì hình như tâm-hồn chị đã khô héo lắm. Nhưng theo chõ tôi thấy thì tôi tin rằng chị có một tâm-hồn đa-cảm vẫn còn tha-thiết yêu-đương. Vì tha-thiết yêu-đương mà không gặp người đồng điệu nên mới hờn oán yêu-đương. Tôi đã nghiệm ra rằng người đàn bà nào quyến rũa đàn ông hẵn-học nhất là người đàn bà nhiều tình-cảm nhất.

Nàng liếc nhìn tôi, mỉm cười. Tôi lại thấy hiện ra hoàn-toàn người đào hát bốn năm về trước. Tôi tiếp theo :

— Tôi xin thành thực khuyên chị không bao giờ nên nuôi sự hờn oán trong lòng. Sự hờn oán làm người ta chóng già và nhiều khi độc ác. Ở đời quý nhất có yêu-đương. Ta có thể oán rủa một trăm người tình nhân. Ta không có quyền oán rủa tình yêu. Nói ngay đến cảnh-ngộ chị. Nếu quả như bây giờ chị trách móc Thuyết phụ bạc thì ít nhất tình yêu của Thuyết và của chị cũng đã để lại trong đời chị một kỷ-niệm rất êm vui là cái đêm hè ở tỉnh Thanh, trong nhà bà Phủ.

Câu nói của tôi hình như khêu gợi đống tro dī-vāng trong trái tim Hậu. Nàng chống cằm vào lòng bàn tay, mơ-mộng. Rồi tự nhiên, ở mắt nàng hai giòng lệ úa ra.

Tôi biết nàng đang thôn-thức với một u-hoài ấm-áp. Nàng nhớ những phút sung-sướng không còn nữa.

Im lặng giây lâu rồi nàng nhìn tôi, trả lời :

— Anh nói đúng. Em đã nhầm tưởng rằng tình yêu chỉ là một con ma quái-dữ nó đến phá hoại đời em. Böyle giờ em mới nhận ra rằng đời em chỉ còn hứng thú ở những phút hồi tưởng lại các ngày yêu đương em đã hưởng. Đời buồn lắm anh ạ. Nhất là cái đời của đàn bà.

Tôi bạo dạn hỏi :

— Chị bắt đầu luân-lạc tự hồi nào ?

Nàng bâng-khuâng trả lời :

— Đã lâu rồi, anh ạ.

— Chị có thể cho tôi biết cái bước thứ nhất của sự luân-lạc ấy . . .

— Nó cũng như bước thứ nhất của trăm nghìn sự luân-lạc khác thôi anh ạ. Nhưng có lẽ cái đời em chua xót hơn đời các chị ấy nhiều.

Vừa nói nàng vừa chớp luôn hồi đê nước mắt khỏi úa ra.

Câu chuyện tâm-tình bắt đầu.

## IV

**U**ống cạn chén trà, Hậu tự thuật :

— Em thú thật với anh rằng từ ngày em bước chân vào cuộc đời luân-lạc đến nay là chín năm, em chưa hề có đem câu chuyện của đời kề lề với một người khách chơi nào. Em cho rằng có kề ra cũng chẳng ai tin và cũng chẳng ai thương. Thôi thì chuyện của mình chỉ nên để một mình mình biết còn hơn, nói ra chẳng bõ người đời bĩu môi mai-mỉa. Nhưng đối với anh lại khác. Tuy em ít học thức, em cũng có thể biết được người, được của. Anh đối với em, ngay từ buổi đầu gặp mặt ở tỉnh Thanh, đã săn một niềm tử-tế khoan-dung. Tự nhiên em thấy em tin cậy anh như tin cậy người mẹ thân yêu của em nay không còn nữa. Rồi từ bấy đến giờ, em ít được gặp anh. Mà hôm nay gặp anh, em cũng vẫn thấy lòng tin cậy xưa không thay đổi. Trong các người đàn ông em đã tiếp bao nhiêu lâu nay, em chỉ thấy có anh là

người đối với hạng đàn bà giang-hồ như chúng em không có một chút khinh-bỉ nào. Anh là người thứ nhất mà em thấy đến chơi các nhà cò đầu không có một chút tình-ý gì gọi là vụ lợi riêng cho mình. Còn toàn thể họ đi chơi chỉ muốn đã mua mâm thì đàm cho kỳ thủng.

Tôi mỉm cười nghiêng mình để từ chối những lời phê-bình ngợi khen ấy. Nhưng, hiểu ý, nàng đã nói tiếp :

— Không phải em nói sáo để làm vui lòng anh đâu. Sự vui lòng của anh, đâu có phải những người như chúng em gây nên được. Chẳng qua là em nghĩ thế nào thì nói ra như thế, có chỗ nào phạm lỗi với anh, xin anh thứ đi cho.

— Tôi tưởng hôm nay cái lỗi phải về phần tôi, vì tôi đã làm chị thức khuya vô ích . . .

Nàng phác một cử-động rồi cắt đứt lời tôi :

— Anh bảo thế nào là vô ích ? Thức khuya để được ngồi nói chuyện với anh, em tưởng như thế là hân-hạnh cho em lắm lắm. Trong đời em, nếu có những đêm đáng kỷ-niệm thì cái đêm nay, được kè lề tâm-sự với anh, là cái kỷ-niệm êm-dềm nhất.

Thấy đêm đã khuya và sợ câu chuyện ra ngoài ý-định của tôi, tôi liền vào đề :

— Chị nói chị luân-lạc đã chín năm nay . . .

— Vâng, em sống cái đời giang-hồ này đã chín năm rồi, nghĩa là từ năm em mười bảy tuổi. Năm ấy...

Nói đến đây, Hậu ngồi yên, hai mắt xa vắng như đi tìm trong thời-gian dĩ-vãng một cái mốc vô hình cho cuộc đời chìm nổi.

Sau vài giây mơ-mộng, nàng giật mình nhẹ nhàng, trở lại thực-tế và nói tiếp :

— Muốn để anh hiểu rõ đời em thì em phải kể cả lai-lịch gia-đình em cho anh nghe. Em là giòng-giỗi một nhà quan-cách. Ông nội em đã trọng nhậm chức tri-huyện ở Tiên-du vùng Bắc-ninh, kè có trên mươi năm. Mà em cũng để ở huyện đó, cạnh Cầu-lim, Nội-duệ. Thủa nhỏ, em sướng lắm, chỉ suốt ngày đến các làng gần huyện xem dệt củi và nghe hát quan họ. Bây giờ hồi tưởng đến thủa nhỏ em vẫn nhớ tiếc. Năm em mười hai tuổi thì ông em mất, nhà em phải dọn về quê ở Hưng-yên. Được ít lâu thì thầy em làm lý-trưởng ở làng. Mẹ em và em trông nom ruộng nương. Sự sống tuy không còn đàng-hoàng như ở huyện, nhưng cũng vẫn sung túc. Giá thầy em đừng ra tranh chánh-tồng thì có lẽ cuộc đời em không như ngày nay. Sự tranh chánh-tồng của thầy em làm gia-đình em khánh-kiệt. Cái trò ở thôn-quê con gà tức nhau tiếng gáy, đã đậm lao

thì phải nhắm mắt theo lao, Đến lúc thầy em được chức chánh-tồng thì gia-sản nhà em gần hết. Tưởng rằng rồi làm việc quan thì bỗng lộc chẳng bao lâu sẽ kiếm lại được số tiền bỏ ra. Chẳng ngờ, bên thua họ kiếm cách làm khó dễ để trả thù, nên thầy em làm chánh-tồng được hơn một năm thì bị kiện. Giá mình còn nhiều tiền thì theo kiện thế nào cũng được. Nhưng chết một cái lúc bị kiện thì trong nhà em, tiền không có. Vì thế nên thua kiện và thầy em bị huyễn chức. Vừa tức vừa xấu hổ, thầy em tinh bán hết cửa nhà không ở làng nữa. Thế là gia-đình em rời bỏ quê hương về Hanoi. Cảnh nhà lúc đó hết sức là túng quẫn. Mẹ em cố sức buôn bán lẩn hẩn, lại có em giúp việc cũng chẳng đủ ăn. Năm ấy em mười bốn tuổi. Công việc buôn bán thứ nhất của đời em là cắp mệt quit đi dong các phố Hanoi. Không thể nói hết được những sự bõ-ngõ thẹn-thuồng của em hồi ấy. Mà cũng không thể nói hết được sự nghèo khổ của gia-đình em. Sau thầy em tìm được một chân làm ở Hongay, do một người anh em họ giới-thiệu. Nhà em liền rời ra ngoài mỏ. Và cũng ở đấy, em đi sàng than để lấy thêm tiền giúp gia-đình. Như vậy được hai năm. Rồi một hôm, thầy em xuống mỏ làm. Chiều tối, không thấy về. Mẹ em và em lo sợ đi

hỏi thì mới biết kíp người làm mỏ hôm ấy bị đè chết tất cả ở dưới hầm. Mẹ em chết điếng người, ngất đi ở nhà ông cai, em phải vùc về nhà . . .

Thuật đến đoạn này, Hậu nấc lên một tiếng và òa khóc. Tôi ngồi yên nhìn sự đau khổ của người đàn bà trụy-lạc ấy. Những giọt nước mắt làm khô ráo những buồn não của nàng. Nàng lấy khăn lau mắt và nhìn tôi. Tôi an-ủi :

— Chị tính, ở đời, gặp những cảnh biến bất thường như thế có gì lạ đâu. Lạ, là những việc xảy ra sau những cảnh biến ấy. Rồi về sau, bà cụ ra sao ?

— Khô nhất là lúc ấy mẹ em lại mới có mang. Biết rằng sự sống ở ngoài mỏ không thể được nữa, em bàn với mẹ em về Hải-phòng kiếm kế sinh-nhai. Về Phòng, em đến tìm một bà mợ bán la-ghim ở chợ Sắt và xin bà cho ở nhờ tạm để em đủ giờ soay-sảa công việc làm ăn.

Chẳng may cho em lại gặp một bà mợ hết sức khó chịu. Nay tiếng bắc, mai tiếng chì, thật là khô-tâm cho mẹ em. Nhưng may gặp được chồng bà ta tử tế. Ông tìm được cho em một chân phu đầy gòong ở sở Si-măng, lương tháng được sáu đồng. Em liền thuê một gian nhà lá ở phố Bàng rồi cùng mẹ em sang đấy ở để tránh nhìn bà mợ

cau-có kia. Anh tính với sáu đồng bạc, hai mẹ con sống làm sao được? Vì thế nên mẹ em tuy ốm yếu cũng phải buôn ít săn ít khoai ngòi bán ngoài chợ Bàng để kiếm tiền thêm cho đủ chi dùng.

Mẹ con sống tạm, sống bợ cũng đủ bữa cơm bữa cháo. Em ở phố Bàng đã được hơn sáu tháng. Thì mẹ em vừa đến ngày sinh nở. Lúc mẹ em giờ dạ, trong túi em không có lấy một xu nhỏ. Không biết làm thế nào, Em liền đến vay ông Cai coi kíp em làm. Ông ta cũng ở phố Bàng. Ông liền cho em vay hai đồng. Em đưa mẹ em vào nhà thương để. Cái thời-kỳ mẹ em nằm nhà thương để là thời-kỳ em vất-vả và khò-nhất. Tiền đã thiểu, con mụ chủ nhà thương để nó lại cứ thúc dục luôn. Và thấy em không có, nó dằn-vặt mẹ em đủ tình đủ tội. Anh tính ở đời này khi mình không có tiền thì ai mà thương mình đâu! Lúc ấy, em mới thấy có tiền là sự cần dùng ở đời, nếu mình muốn sống cho yên thản.

Mẹ em nằm nhà thương được mười ngày thì về nhà. Mẹ em đẻ con trai. Nhưng phần vì lao lực ngay từ lúc có thai, phần vì trải qua bao nhiêu sự đau buồn liên-tiếp trong mấy năm và lại mới uất-ức vì những sự dằn-vặt trong nhà thương để, về nhà được chín ngày thì mẹ em mất. Trời ơi! anh không thể tưởng-tượng được sự bối-rối, sự

lo-lắng của em lúc mẹ em nhắm mắt. Một xu không có, lấy tiền đâu mà ma chay? Lấy tiền đâu mà nuôi đứa em thơ? Hôm mẹ em mất lại đúng ngày hăm ba tháng chạp. Trong lúc người ta ăn tết tiễn ông Công lên chầu giờ, em ngồi ôm thây mẹ khóc một mình, bên cạnh một đứa hài-nhi. Những người hàng xóm cũng lo dùm cho em, nhưng không ai giúp đỡ em được một đồng chinh, em lo quá mà chỉ biết khóc, không còn biết xoay-sởa cách nào. Em còn nhớ hôm ấy, lúc chín giờ đêm, em đang ngồi khóc lóc bên thây mẹ em thì có tiếng người khẽ gọi tên em ngoài phên cửa. Em bàng-hoàng quấn lại tóc, trong bụng cầu mong có một vị cứu-tinh nào đến lúc này để giúp em. Và em mở phên cửa. Em sững sốt. Người gọi tên em là ông cai kíp đã cho em vay hai đồng bạc. Mới thoát nhìn thấy ông, em ngờ là ông lại đòi tiền. Nhưng ông để ngón tay lên môi xuyt một cái khẽ rồi cầm tay em lôi ra ngoài. Trời tháng chạp tối như mực. Mà ở phố Bàng thì lại càng tối lắm. Ông ta ghé vào tai thì-thầm. Em rùng mình. Em đoán rằng ông chưa biết cái tin mẹ em chết vì ông nói ở bên phố từ chiều bây giờ mới về. Mà mẹ em mất lúc bấy giờ. Anh có thể đoán được ông ta thì-thầm với em cái gì không? Thật là kinh-khủng! Ông ta

bảo em... theo ông ta đi. Ông ta năn-nỉ mời em đi... đến ông xếp. Em nhớ mãi lời ông ta nói : « *Cô sẽ có nhiều tiền. Cô sẽ được lương nhiều hơn. Cô có thể có ngay một số tiền, sáng ngày mai. Cô thiệt cái gì mà còn ngăn ngừa?* » Thật là chó má ? Em vẫn thường được nghe chị em thuật lại chị này, chị kia vì không bằng lòng nên bị đuổi... Em nghĩ ngay đến cảnh-ngộ em. Nhưng làm như thế thì sao cho tiện ?

Hậu phải ngừng lại, thở dài như để hắt ra cái uất-ức mà sự thuật chuyện cũ vừa đè nặng trên ngực nàng. Rồi nàng nói tiếp :

— Em ngăn ngừa mãi không đi. Ông cai năn-nì mãi không được liền dọa đuổi em. Anh tính thế có đau đớn không ? Sau em liền bảo ông Cai rằng mẹ em mới mất chưa chôn cất .. Tưởng nhờ thế mà ông ta thương, ai ngờ ông ta lại nhàn đó mà bắt chết. Ông ta bảo em : « Thê cô lấy tiền ở đâu mà chôn cất bà cụ bây giờ ? Cô phải hy-sinh một tí vậy chứ. Ông xếp thích cô lắm cơ. Thôi, nên đi đi, cô. » Thật là dã-man hết chỗ nói ! Em không bao giờ có thể ngờ được sự chó đều của người đời có thể đến thế được. Về sau này, lẩn lóc trong cảnh giang-hồ, em mới nhận thấy rằng sự chó đều của người đời có thể đồi tệ gấp trăm gấp nghìn như thế. Lắm lúc nghĩ mà ghê

tởm anh ạ, ghê tởm cho cái tâm-địa của con người... Tình cảnh em lúc ấy thật là khó nghĩ quá. Cả cái tâm-hồn em phản-đối lời mời-mọc của lão Cai mà cả cái cảnh-ngộ của em lúc ấy thì ưng thuận. Trong một chớp nhoáng, em tưởng đã tìm được con đường có nhiều tiền bắt đầu từ đêm hôm ấy. Bị ông Cai thúc dỗ quá, em liền bảo ông chờ em mấy phút để em vào nhà thu xếp, Mà thu xếp cái gì? Em phải nói thác ra như vậy để trở vào trong nhà tiện chỗ mà khóc cho cái số kiếp của em. Bước vào nhìn thấy mẹ em nằm cứng đờ trên phản, em rùng mình. Em ôm lấy mẹ em, khóc không ra tiếng. Không có tiền khâm-liệm, ngày mai thây mẹ êm sẽ chươn ra... Bao nhiêu sự lo lắng rồn đến làm em không biết nghĩ thế nào nữa. Đứa em nhỏ bỗng hét lên một tiếng. Có lẽ nó lạnh, phần vì thiếu chăn quấn, phần vì nằm trong một gian nhà ẩm thấp lại có tử khí. Em đến ôm nó vào lòng... Thì ở ngoài phên cửa, ông Cai cũng vừa đằng hắng có vẻ sốt ruột. Tâm-thần em bàng-hoàng. Nước mắt em cứ úa ra rào-rạt. Rồi không biết bấy giờ em nghĩ ra làm sao mà em lại lấy tã cuộn tròn đứa nhỏ lại, lấy gối đè lên cho nó được ấm. Xong em len lén lách cửa phên bước ra như tên ăn trộm. Lúc ấy em như người mê ngủ và tưởng mình đang

đi lạc vào một chỗ không biết lối nào ra. Thế là em theo lão Cai đi... Đời em từ đêm ấy bắt đầu bước vào một cảnh mới, cái cảnh đau buồn em sống dằng dặc đến nay vừa vặn chín năm... Bây giờ lúc nào em nghĩ lại đến cái đêm hôm rùng rợn ấy là em úa nước mắt.

— Về sau đứa em nhỏ ra sao?

— Được năm hôm sau khi chôn cất mẹ em, thì nó cũng chết theo.

— Tội nghiệp!

— Kẻ thì cũng tội nghiệp thật. Nhưng nếu nó sống thì cái đời nó còn tội nghiệp hơn nhiều!

Rứt lời, Hậu thở dài.

Tôi cũng thở dài. Tôi buồn cho cảnh ngộ đau đớn của người đàn-bà khốn-khổ... Rồi tôi bàng-khuâng nghĩ đến sự truy-lạc của bao nhiêu người đàn-bà khác. Chín mươi nhăm phần trăm các người gái đĩ-diếm, hiện nay sống bên dìa xã-hội, đều bắt đầu cuộc đời lầm-lắp ở những trường-hợp na-ná như của Hậu. Họ đói. Họ bị hãm vào cảnh túng-quẫn quá độ. Giữa lúc ấy, có người — mà hạng người này bao giờ chẳng có? — đưa tay dắt họ cho họ cơm ăn, áo mặc và giải-quyết cho họ cái bối-rối đang rầy-vò họ. Thị sao mà họ không theo người ấy — dù là bước xuống một đống bùn? Đột nhiên tôi nhớ đến câu nói

của nhà văn Bernard Shaw mà tôi đã đọc được trong cuốn Guide de la femme intelligente. Câu ấy thế này : « *Bắt buộc người đàn-bà giữ gìn trinh-tiết là một điều rất dễ. Nhưng bắt buộc như thế không còn hợp lý nữa, khi trinh-tiết chỉ đưa đến sự chết đói và phần thưởng của tội-lỗi lại là một giúp đỡ thiết-cận về cơm áo* ».

Và tôi khinh-bỉ tất cả những người nào thường khinh-bỉ các đàn-bà dĩ-diếm. Đói, người ta chỉ biết theo cái luân-lý của kẻ đói. Không thể vin vào cái luân-lý của kẻ no mà kết tội người ta được.



Hậu giót nước mօi tôi uống. Bên ngoài, gió thổi vù vù. Tôi lấy gói thuốc mօi nàng. Nàng từ chối :

— Trước kia, em vẫn hút. Nhưng từ khi em thấy ngực em yếu thì em thôi ngay.

— Hình như giờ chị ho có phải không ?

— Vâng, em ho. Mà chỉ ho khan thôi. Hôm nօ em nhờ một người bác-sĩ xem hộ thì hắn bảo em đau phổi. Em lo lắm. Mà anh tính sống cái đời chìm nổi đọa đầy như của chúng em thì tất nhiên phải thế, làm sao mà tránh được ! Cũng

như trăm nghìn chị khác, đời em sẽ kết liễu trong một số nhà thương thí, với bệnh lao. Em cũng liều !

— Sao chị không nghĩ thoát-ly cuộc đời mưa gió của chị ; quay về cái sống lương-thiện có hơn không ?

— Thoát-ly ! Em cũng muốn thoát-ly lắm. Mà em có thể nói quả-quyết với anh rằng tất cả những người như em đều mong mỏi thoát-ly cuộc đời truỵ-lạc. Nhưng điều cần biết là có thể thoát-ly được hay không. Anh tưởng quay về cái sống lương-thiện dễ-dàng lắm hay sao ? Em đã thi-nghiệm hai lần rồi. Mà cả hai lần đều hỏng cả.

Mấy tiếng ho làm Hậu phải ngừng nói. Tợp một hớp nước cho uớt giọng, nàng kẽ :

— Lần thứ nhất, em lấy chồng ở Hải-phòng, sau hai năm hát xướng...

V

**D**ứa nhỏ cưa mình ở trên giường, khóc. Hậu phải đứng lên, lại du nó, và kéo chăn đắp kín người nó. Rồi nàng quay về chỗ ngồi cũ, nhân có đứa nhỏ nói luôn :

— Đấy cái kết-quả của sự lấy chồng ấy là thằng bé này. Năm nay nó bảy tuổi. Nó giống bố nó như đúc. Sau khi em đẻ nó được sáu tháng thì em bỏ nhà chồng ra đi. Nói rằng em bỏ thì không được đúng. Chính thực, em bị hất ra ngoài gia-đình chồng em. Cả cái gia-đình ấy không muốn chứa ở trong nhà một nàng dâu đã làm đĩ. Chồng em là một người rất tốt, nhưng phải cái tính nhu-nhược. Em gặp hắn một đêm tháng một ở trong xóm Cánh-gà, cũng như bốn năm sau, em gặp Thuyết ở tỉnh Thanh. Hắn là con nhà giàu và làm thư-ký ở sở Thương-chinh. Tình-cờ mà hắn đi chơi, chứ không phải là người chơi bời. Hắn cũng thú thực với em rằng

đêm ấy là đêm đầu tiên đi hát, các bạn kéo đi. Mà xem cách cử-chỉ ngượng-nghịu của hắn thì em cũng đoán ra ngay. Đối với một người con trai ngày thơ như thế, em không thi-hành cái mộng thoát-ly của em, thi còn cơ-hội nào nữa ? Em liền gắn bó. Và hắn cũng đem hết tim dạ để yêu em. Từ đấy đêm nào hắn cũng đến hát. Rồi sau ba tháng hẹn hò, hắn chuộc em ra khỏi cảnh đào hát. Hắn thuê riêng một căn nhà ở phố Belgique cho em ở và dấu kín cả nhà không cho ai biết. Dần dần gia-dình hắn cũng biết. Người chị hắn đến yêu-cầu em buông tha hắn và hứa sẽ đền bù một số tiền. Nhưng em nhất định không nghe, vì em đã có mang. Biết không thể lìa bỏ em được mà lại sợ em làm vỡ lở câu chuyện mang tai mang tiếng, gia-dình chồng em phải bằng lòng, xếp đặt công-chuyện cho thành hôn-lễ. Một người đứng nhận em làm con nuôi. Rồi công việc cưới xin thành lỄ. Em về làm dâu, rất mực chiều chuộng mẹ chồng, em chồng cùng các người họ hàng thân thuộc với gia-dình chồng em. Họ thấy em ngoan-ngoãn thế, đã không nhận sự tử tế của em thì thôi lại còn cho em là vờ-vít giả-dối như thế để bòn khoét cho dễ. Rồi tiếng nặng tiếng nhẹ, họ đay nghiến em, trách móc chồng em. Họ không bao giờ quên nhắc cho chồng em biết rằng bọn cô đầu lấy người nào thì người ấy

sẽ bị bùa mê bả dột đến khánchez-kiệt gia-tài. Họ không bao giờ quên nhắc cho em biết rằng họ đã đề phòng tất cả những sự làm hại của em đối với chồng em. Mới đầu em hết sức nhẫn-nhục, thế nào cũng bấm bụng cam chịu. Tưởng em nhu-nhược, họ lại lấn già. Họ cố ý đuối hết đầy-tớ trong nhà đi để em phải làm những công việc của chúng. Và họ cũng để cho em ăn uống hầm-hiu như một đứa đầy-tớ. Em than phiền với chồng em thì hắn chỉ thở dài và khuyên nên nhẫn-nhục. Nhưng đã đến nước ấy thì anh bảo nhẫn-nhục sao được nữa ? Em thấy bao nhiêu sự tử tế của em đều là thừa. Mà càng tử tế thì họ lại càng làm quá. Hình như họ không nhìn nhận em là một người nữa. Đối với họ thì em là yêu-tinh ma quỷ hay rắn rết hùm lang lúc nào cũng chực ăn thịt các người trong nhà. Anh xem thế có lạ không ? Sau cùng, họ hành hạ bạc đãi em quá lắm, em không nhịn nữa. Thế là từ đấy, trong gia-đình chồng em, không ngày nào là không xảy ra những chuyện cãi-cọ lôi thôi. Họ làm già. Em làm già hơn. Họ đánh, em đánh lại. Em đập phá đồ đạc và em dọa đi trình báo. Họ thấy em làm dữ, họ sợ không dám đụng đến em nữa. Nhưng anh bảo sống trong một gia-đình như thế thì sống làm gì ? Đêm đêm em nguyễn rủa chồng em. Khổ tâm quá, hắn liền nói khuyên em nên bỏ nhà ra

đi, hắn sẽ chu-cấp. Em không nghe. Sau rốt hắn phải mua lén một bát họ trăm hai, mua non đẻ đúra cho em...

Nhưng em cũng chưa đi. Em còn ở lại, sinh đẻ xong được ít lâu rồi mới ra khỏi nhà. Em đã toan đẻ đúra con lại cho họ nuôi, nhưng em nghĩ muốn trả thù họ bằng cách đem đúra con đi. Mà lại là đúra con gai ! Họ nhất định giữ. Em dọa nếu không cho em mang đi thì em bóp chết đúra bé. Lúc ấy họ mới buông. Em đã trù-tinh rồi món tiền trăm bạc, em sẽ nuôi con và buôn bán làm ăn lương-thiện.

Không ngờ, sự buôn bán chỉ toàn đem lại cho em những việc thất-bại... Ấy cũng chỉ vì em muốn làm người lương-thiện. Hình như những người ở chung quanh em chỉ muốn cho em bát cơm tấm áo khi em hư nết. Còn nếu mà giữ trinh giữ tiết thì họ cướp cơm áo của em đi. Không thể sống được trong một gia-đình mà người ta gọi là lương-thiện, không thể sống được yên thân nếu không đem nhan-sắc của mình ra chiểu-chuộng người đời thì anh bảo em còn cách nào, nếu không lại quay về đời đào hát ? Chẳng thà cứ sống đàng-hoàng cái đời giang-hồ em còn thấy sướng hơn, sống cái đời đĩ-diếm nửa chừng hay cái đời tôi-mọi trong một gia-đình lương-thiện.

Anh xem đấy, trở về cuộc đời lương-thiện có dễ dàng như người ta tưởng đâu.

— Thế đứa con chị gửi vào đâu ? Vì hình như sau hồi đó thì chị vào Thanh mà dạo ấy tôi không thấy chị có cháu.

— Phải, sau dạo đó thì em vào Thanh, sống cái đời đào hát. Còn cháu, em cũng đem theo vào trong, nhưng gửi một người quen, thuê vú bõ nuôi nấng. Tự nhiên em thấy rằng đời em chỉ còn có đứa con ấy là hạnh - phúc, nên em cùi cõi súc nuôi nấng nó. Bao nhiêu tiền em có, em đem bù-trì cả cho nó.

— Đến lúc gặp Thuyết...

— Vâng, đến lúc gặp Thuyết thì em đang là một người mẹ. Thuyết gặp em, yêu em và tha-thiết ngỏ tình yêu với em. Thấy Thuyết tha-thiết quá, em cảm-động. Nhưng em vẫn chưa quên sự lấy chồng vừa qua đã làm em khổ-sở thế nào. Em đem câu chuyện kể hết cho Thuyết nghe. Thi Thuyết bảo với em rằng những sự lôi thôi ấy không thể có được. Vì Thuyết không có gia-dinh, chỉ sống có một mình mà lại kiêm đủ tiêu. Em nghĩ rằng với cảnh-ngộ ấy có thể sống với Thuyết lâu bền được. Em cũng dành liều một phen nữa xem sao. Ấy thế là em lấy Thuyết và đem con về nuôi. Thuyết cũng khoan-dung, cho phép em

nuôi đứa con của người chồng trước. Chúng em ăn ở với nhau rất là đầm-thắm. Em đã mừng thắm. Trong những ngày đầu, cái sung-sướng của em thật là tuyệt. Em giống như người đi đường xa gặp rét thình-linh gặp ở giữa đường một nhà quen, được ngủ nhờ một đêm trên chăn dưới đệm. Huống hồ em còn hơn người lữ-khách ấy là em không ngủ nhờ. Em ngủ ở nhà em. Em trù-tính công việc làm ăn để cùng Thuyết gây dựng một tương-lai chắc-chắn. Thuyết cũng đồng ý với em. Nếu bây giờ em ngoảnh lại cuộc đời từ trước đến nay, em cũng chỉ còn nhớ tiếc cái thời êm-ái ấy. Quả như lời Thuyết nói, em không gặp một sự lôi thôi gì ở phần gia-dình. Em tự-do hưởng cái hạnh-phúc của đời em với một người chồng. Chúng em sống như vậy được hơn một tháng... Hy-vọng của em chung quy chỉ là giấc mộng. Anh lấy làm lạ ư ? Em tưởng không có gì lạ cả. Bởi lúc em quá tin ở hạnh-phúc, em không nhận thấy rằng sự chung-thủy là một điều trên súc người đàn ông — xin lỗi anh — nên em mới dám hy-vọng đặt cả cuộc đời tương lai vào tình yêu của Thuyết. Tình yêu ấy nhạt dần. Tính nết đàng-điếm hoang-toàng của Thuyết, em tưởng em đã làm mất đi được thì ra nó vẫn còn. Thuyết lại đi chơi suốt đêm này qua đêm khác. Em hết sức can ngăn, nhưng vô công-hiệu. Em thừa biết rằng

nếu Thuyết lại đi hát thì rồi sẽ lại gặp một người cô đầu khác và sẽ bỏ em. Thành ra từ đấy em phải phòng thêm. Quả nhiên, em đoán không sai. Sau khi sống một ít ngày lẻ loi hiu-quạnh, em thấy một hôm Thuyết phũ-phàng chửi đánh em vì một chuyện chẳng có nghĩa-lý gì. Em biết ngay là Thuyết đã có nhân-tình mới. Em liều bảo Thuyết : « Anh không phải tàn nhẫn. Nếu bây giờ anh yêu người khác không yêu tôi nữa thì chúng ta xa nhau ra, chỉ có thể thôi ! » Thuyết cũng bằng lòng như thế. Với một số tiền nhỏ em đ𝐞 dành dụm được, tay ẵm đứa con thơ, một lần nữa, em lìa bỏ cuộc đời gia-đình để trở lại sống cuộc đời mưa gió. Từ bấy đến nay, em cũng không làm đào hát nữa. Em sống bằng nghề khiêu-vũ. Em thấy rằng sống thế này, dù khổ đến thế nào đi nữa, cũng còn khổ ít hơn cái đời tôi-mọi của người đàn bà truy-lạc muốn quay về sống lương-thiện.

Nàng đã ra chiều mệt mỏi. Thỉnh thoảng một cơn ho đã cắt đứt câu chuyện. Nghỉ giây lâu, nàng kết luận :

— Đấy, anh xem đời em có cực-nhục không ? Hai lần em muốn thoát-ly đời truy-lạc, hai lần em cũng thất bại. Thất bại không phải lỗi ở em. Mà lỗi ở gia-đình cồ-lỗ, lỗi ở người đàn ông. Em chắc rằng các chị khác muốn thoát-ly đời truy-

lạc cũng đã thường gặp những cảnh-ngoại như em. Chứ đời nào chúng em lại không ao ước sự thoát ly, như lời anh nói lúc nãy. Lấy người đứng-đắn thì gia-đình người ấy phá, lấy người chơi-bời thì chính người ấy phá, riêng chúng em chẳng có quyền gì. Anh có thấy cảnh - ngoại nào ở đời, thương-tâm hơn cảnh-ngoại của chúng em không ?

Rồi nàng lầm bầm như để trả lời cho một sự khinh-bỉ :

— Làm đĩ ! Làm đĩ ! Tuồng như ngoài chúng em ra, trong xã-hội này đàn bà không ai làm đĩ nữa !

Tôi ngồi im-lặng hút thuốc lá, suy nghĩ về cuộc đời của người đàn bà đau khổ vừa than thở với tôi. Bên ngoài gió vẫn rú-rít trên cành cây khô. Và đêm đông vẫn tịch-mịch như một sự chết.

Tôi nhìn Hậu. Nàng đang mơ-mộng. Nàng đang hồi tưởng . . .

Có lẽ nàng đang hồi tưởng đến cái đêm rùng-rợn ở phố Bàng. Cái đêm đầu tiên mà giải yếm nàng rơi thõng xuống một chiếc đệm bông . . .

## VI

**K**hi mảnh yếm rơi xuống...  
Thì người đàn bà phải thay nó bằng cái  
coóc-xê.

Mảnh yếm là của thời-đại cũ. Cái coóc-xê là  
của thời-đại mới. —

Ở cuộc đời của một người đàn bà như nạn-  
nhân trong chuyện này, từ thời-đại cũ đến thời-  
đại mới, có cả một thảm-sử.

Có sự nghèo đói.

Có sự túng quẫn.

Và có cái lòng dục thú-vật của người đàn ông.

Cái lòng dục thú-vật ấy, trong xã-hội hiện thời,  
không bị một sức gì hạn chế. Nó như viên tướng  
thắng trận cưỡi ngựa trên một bãi chiến, xông  
xáo nghênh ngang.

Con ngựa ấy là tiền bạc.

Khi mảnh yếm rơi xuống...

Thì người đàn bà không mặc được nó lên ngực nữa. Một bàn tay đã in dấu vết vào da thịt thì những bàn tay đàn ông khác sô nhau đến.

Trên cái dấu vết nhơ nhuốc ấy, xã-hội khắc một giòng chữ : « *Mày đã làm đĩ, thì phải làm đĩ suốt đời* ».

Người đàn bà truy-lạc đọc đến dòng chữ này phải khạc nhè.

HẾT

ĐÃ CÓ BÁN:

# NẮNG HANH VÀNG

TIỂU - THUYẾT

CỦA

VŨ - TRỌNG - CAN



== ₫ 40 ==

**Éditions LIBRAIRIE CENTRALE**  
TÔ-VĂN-ĐỨC, DIRECTEUR  
110, Rue du Pont en Bois — HANOI

SẮP CÓ BÁN:

# TIẾNG THU

*Thơ của*  
LUU-TRỌNG-LU'

---

# NỮ HỌC-SINH

*Tiểu-thuyết của*  
NGUYỄN - VĂN - PHÚC  
(Tác - giả Con Đường Mới)

**Éditions LIBRAIRIE CENTRALE**  
TÔ-VĂN-ĐỨC, DIRECTEUR  
110, Rue du Pont en Bois — HANOI

# ĐỤC NƯỚC BÉO CÒ

HAY LÀ

Truyện một tần trò ghen-tuông rất gay-gắt và thê-thảm giữa hai chị em ruột cùng lấy một chồng

*Tiểu-thuyết của*  
===== TRƯƠNG-TỬU =====



MINH-PHƯƠNG XUẤT-BẢN

15<sup>A</sup>, Cité Văn-Tân, Hanoi

ĐANG IN:

## Thiều - Lâm quyển - thuật đầu - pháp chú - thích

Sau khi phát - hành cuốn **Thiều - Lâm quyển - thuật đầu - pháp đồ - bản**, bản - viện được rất nhiều bạn viết thư tán thưởng.

Vì tin ở trí suy xét của các bạn và ở hình vẽ, nên bản - viện chỉ in đồ - pháp tưởng cũng là một cách học giản - tiện.

Tới nay, có nhiều bạn mới tập biên thư yêu cầu chú - thích thêm cho dễ hiểu.

Chiều ý, và muốn cho cuốn **T.L.Q.T.Đ.P. Đ.B.** được nhiều bạn thưởng - thức, bản - viện xin vui lòng in thêm cuốn này, và sẽ bán bằng một giá hạ, mong các bạn hiểu cái chủ ý của bản - viện in ra chỉ cốt để đèn đáp những ai đã chiếu cố đến cuốn **Thiều - Lâm quyển - thuật đầu - pháp đồ - bản** vậy.

**MINH-PHƯƠNG XUẤT-BẢN**

15A, Cité Văn - Tân — HANOI

POUR RÉUSSIR AUX EXAMENS  
D'ENSEIGNEMENT PRIMAIRE SUPÉRIEUR !

# SOLUTIONS RAISONNÉES

de problèmes de **PHYSIQUE** et de **CHIMIE**

Proposés au Diplôme d'études primaires supérieures  
aux B. E. et B. E. P. S.

par

**VU - LAI - CHUONG**

**PROFESSEUR au LYCÉE du PROTECTORAT**

Les solutions sont claires et concises, aucune formule de physique n'est écrite sans qu'on se reporte à la loi dont elle est l'expression analytique, les réponses sont nettement exprimées avec le nombre de décimales correspondant à la précision que comporte l'énoncé. Enfin, l'ordre suivi permet aux élèves qui revisent leurs cours en vue de l'examen de trouver facilement, à la fin de chaque chapitre revu, les applications numériques correspondant à la partie du cours traitée dans ce chapitre. . .

---

### **Préface de M. BERNARD**

Inspecteur en chef,

Adjoint au Directeur de l'Instruction publique en Indochine

**Editions LIBRAIRIE CENTRALE**

N° 110 — RUE DU PONT EN BOIS — HANOI

Lettres et mandats (0\$80 le volume, frais d'envoi en sus, 0\$21 pour chaque volume)

adressés à : **M. TO-VAN-DUC**, éditeur

Directeur de la Librairie Centrale

# СЕМЬЯ СОЛНЦ

Семья солнц это то что нужно для счастья и любви

Семья солнц это то что нужно для счастья и любви

Семья солнц это то что нужно для счастья и любви

Семья солнц это то что нужно для счастья и любви

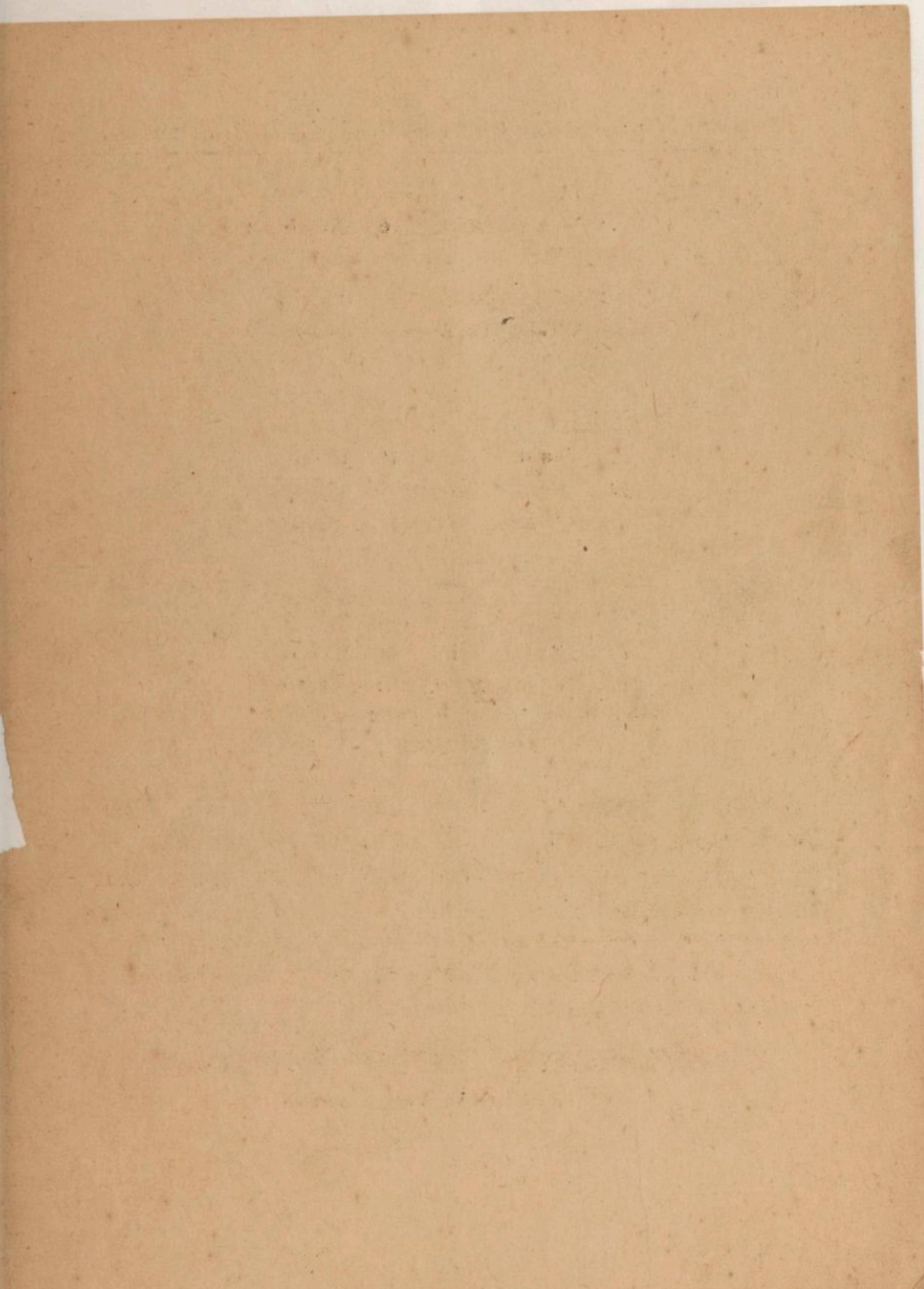
Семья солнц это то что нужно для счастья и любви

Семья солнц это то что нужно для счастья и любви

Семья солнц это то что нужно для счастья и любви

Семья солнц это то что нужно для счастья и любви

Семья солнц это то что нужно для счастья и любви



Tổng-dai-lý phát-hành của nhà Xuất-Bản Minh-Phuong :

**TOAN XU BAC - KY**

(Từ miền Thương-du đến Ninh-Bình)

**M. Tô - van - Đức**

Directeur Librairie Centrale

**110, Rue du Pont-en-bois**

**HANOI**

**TOAN XU TRUNG - KY**

(Từ Thành-Hoa đến Phan-Thiết)

**M. Lê - thành - Tuân**

**119, rue Gia - Long**

**HUẾ**

**TOAN XU NAM - KY**

(Từ Phan - Thiết đến Camau)

**M. Nguyễn - Tân - Trung**

**22, Rue des Tamariniers**

**CHOLON**

Riêng xứ Nam - kỳ định để ông Nguyễn - Tân - Trung  
lãnh Tổng - phát - hành, nhưng hiện nay chưa thu  
sắp xong, vậy các bạn Đại - lý hãy cứ giao thiệp  
thẳng với nhà xuất bản

**Ai - Lao Cao - Miên và các xứ khác**

Xin giao - thiệp thẳng với nhà :

**XUAT - BAN MINH - PHUONG**

**15 a - Cite Van - Tân - Hanoi**

Litho Đức - Mỹ Hanoi